UBND HUYỆN AN LÃO **Biểu mẫu 10(3.2)**
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Quang Trung năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9.
I.1	**Số học sinh chia theo kết quả hạnh kiểm** *(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)*	366			194	172
1	Tốt *(tỷ lệ so với tổng số)*	345 94,3 %			177 91,2 %	168 97,7%
2	Khá *(tỷ lệ so với tổng số)*	21 5,74 %			17 8,76	4 2,33%
3	Trung bình *(tỷ lệ so với tổng số)*					
4	Yêu *(tỷ lệ so với tổng số)*					
I.2	**Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện** *(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)*	351	175	176		
1	Tốt *(tỷ lệ so với tổng số)*	320 91,2 %	37 21,1 %	36 20,5 %		
2	Khá *(tỷ lệ so với tổng số)*	27 7,69%	84 48%	61 34,7%		
3	Đạt *(tỷ lệ so với tổng số)*	3 0,85 %	49 28 %	70 39,8 %		
4	Chưa đạt *(tỷ lệ so với tổng số)*	1 0,28%	5 2,86%	9 5,11%		
II.1	**Số học sinh chia theo kết quả học tập** *(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)*	366			194	172
1	Giỏi *(tỷ lệ so với tổng số)*	111 30,3 %			63 32,5 %	48 27,9 %
2	Khá *(tỷ lệ so với tổng số)*	156 42,6 %			48 27,9 %	78 45,4%
3	Trung bình *(tỷ lệ so với tổng số)*	91 24,9 %			45 23,2 %	46 26,7%
4	Yêu *(tỷ lệ so với tổng số)*	8 2,19 %			8 4,12 %	

5	Kém *(tỷ lệ so với tổng số)*					
II.2	**Số học sinh chia theo kết quả học tập** *(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)*	351	175	176		
1	Tốt *(tỷ lệ so với tổng số)*	73 20,8 %	37 21,1 %	36 20,5 %		
2	Khá 9 ' *(tỷ lệ so với tổng số)*	145 41,3%	84 48%	61 34,7%		
3	Đạt *(tỷ lệ so với tổng số)*	119 33,9 %	49 28 %	70 39,8 %		
4	Chưa đạt *(tỷ lệ so với tổng số)*	13 3,9 9%	5 2,86%	9 5,11%		
STT	**Nội dung**	**Tổng số**	**Chia ra theo khối lớp**			
			Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**					
1	Lên lớp *(tỷ lệ so với tổng số)*					
1.1	*áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011*	358			186	172
a	Học sinh giỏi *(tỷ lệ so với tổng số)*	111 30,3 %			63 32,5 %	48 27,9 %
b	Học sinh tiên tiến *(tỷ lệ so với tổng số)*	156 42,6 %			48 27,9 %	78 45,4%
1.2	*(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)*		170	166		
a	Học sinh xuất sắc *(tỷ lệ so với tổng số)*	16 4,56 %	5 2,86 %	11 6,25 %		
b	Học sinh giỏi *(tỷ lệ so với tổng số)*	57 16,2 %	32 18,3 %	25 14,2 %		
2	Thi lại/Học sinh kiểm tra, đánh giá lại các môn trong kỳ nghỉ hè *(tỷ lệ so với tổng số)*	23 3,2%	6 3,4%	9 5,1%	8 4,1 %	0 0,0 %
3	Lưu ban *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đi *(tỷ lệ so với tổng số)*	2	1	1	0	2
5	Chuyển trường đến *(tỷ lệ so với tổng số)*	2	0	0	0	0
6	Bị đuổi học *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0	0	0	0

7	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) *(tỷ lệ so với tổng số)*	01	0	0	0 1	0
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**	16	1	6	6	3
1	Cấp huyện	32	3	2	10	17
2	Cấp thành phố	02	0	0	2	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**	172	0	0	0	172
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	172	0	0	0	172
1	Giỏi *(tỷ lệ so với tổng số)*	48	0	0	0	48
2	Khá *(tỷ lệ so với tổng số)*	78	0	0	0	78
3	Trung bình *(Tỷ lệ so với tổng số)*	46	0	0	0	46
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** (tỷ lệ so với tổng số)					95/127=
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	380/337	90/85	96/80	102/92	90/82
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	0	0	0	0	0

Quang Trung , ngày 22 tháng 8 năm 2023.

Hiệu Trưởng

(Đã kí)

Nguyễn Thị Tám

UBND HUYỆN AN LÃO **Biểu mẫu 12(3.4)**
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Quang Trung năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35	0	0	28	2	2	3	3	28	0	20	6	1	0
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:	27	0	0	25	2	0	0	3	25	0	18	7	2	0
1	Toán	7		0	6	1			1	6		3	2	1	
2	Lý	1			1					1		1			
3	Hóa	1			1					1		1			
4	Sinh	1			0	1			1	0			1	0	
5	Văn	7			7					7		6	1		
6	Sử	1			1					1		1	0		
7	Địa	1			1					1		1	0		
8	GDCD	1			1					1		1			
9	N ngữ	3			3				1	3		2	1	0	
10	Â.Nhạc	0				0				0			0		
11	M Thuật	1			1					1		1	0		
12	T Dục	1			1					1			1	0	
13	Tin	1			1					1		1			
14	TPT	1			1					1				1	
II	**Cán bộ quản lý**	2		2											
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1		1			

III	**Nhân viên**														
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên thư viện	1					1								
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
IV	GV HĐvà NVBV	1			1										

Quang Trung , ngày 22 tháng 8 năm 2023.

Hiệu Trưởng

(Đã kí)

Nguyễn Thị Tám

UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

Biểu mẫu 11 (3.3)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Quang Trung năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	16	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	14	1,13
2	Phòng học bán kiên cố	2	1,02
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	1	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	0,94
8	Bình quân học sinh/lớp		41,2
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	3700	5,26m^2
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	2062	2,9 m^2
VI	**Tổng diện tích các phòng**		m^2
1	Diện tích phòng học (m^2)	788	m^2
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	54	m^2
3	Diện tích thư viện (m^2)	54	m^2
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	0	m^2
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	10	m^2
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	Số lượng	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	01bộ	0,25
1.2	Khối lớp 7	01bộ	0,2
1.3	Khối lớp 8	01 bộ	0,25
1.4	Khối lớp 9	01 bộ	0,25
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so		

	với quy định		
2.1	Khối lớp 6		
2.2	Khối lớp 7		
2.3	Khối lớp 8		
2.4	Khối lớp 9		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	30	11học sinh/bộ
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**	8	Số thiết bị/lớp
1	**Ti vi**	18	1.0
2	**Loa nén**	3	0,06
3	**Âm ly**	1	0,06
4	**Máy chiếu OverHead/projector/vật thể**	1	0,13
5	**Âm li**	3	0,2
6	**Loa thùng**	2	0,13
7	**Âm thanh HT(2 loaJBL, 1 âm ly, Jagua, 1 cục ddaayrCA18, 1 bộ míc kg dây)**	1	
8	**Bộ míc**		
9	**Máy vi tính dùng sinh hoạt chuyên môn**	2	

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	0
XI	**Nhà ăn**	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	0		
XIII	**Khu nội trú**	0		

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	

XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quang Trung, ngày 22 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Nguyễn Thị Tám

UBND HUYỆN AN LÃO **Biểu mẫu 09(3.1)**
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường THCS Quang Trung
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	**Lớp 7**	**Lớp 8**	**Lớp 9**
I	Điều kiện tuyển sinh	100% HS trong độ tuổi TNTH ra lớp theo KH của UBND huyện An lão..	Hoàn thành chương trình lớp 6	Hoàn thành chương trình lớp 7	Hoàn thành chương trình lớp 8
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình học 35 tuần - Dạy học theo chuẩn KTKN chương trình GDPT PT 2018 -Dạy nội dung chương trình GD địa phương	- Thực hiện chương trình học 35 tuần Dạy học theo chuẩn KTKN chương trình GDPT PT 2018 -Dạy nội dung chương trình GD địa phương -	- Thực hiện chương trình học 35 tuần Dạy học theo chuẩn KTKN chương trình GDPT PT 2018 -Dạy nội dung chương trình GD địa phương	- Thực hiện chương trình học 35 tuần -Dạy tự chọn theo chủ đề môn toán, anh - Dạy học theo chuẩn KTKN chương trình GDPT hiện hành -Dạy đủ số tiết MT,Â nhạc
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của họcsinh	-Nhà trường và gia đình và XH phối hợp chặt chẽ làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường - HS thực hiện tốt nội quy trường lớp, nội quy sử dụng CSVC trong nhà trường, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, các quy định phòng học bộ môn.	-Nhà trường và gia đình và XH phối hợp chặt chẽ làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường - HS thực hiện tốt nội quy trường lớp, nội quy sử dụng CSVC trong nhà trường, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, các quy định phòng học bộ môn.	-Nhà trường và gia đình và XH phối hợp chặt chẽ làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường - HS thực hiện tốt nội quy trường lớp, nội quy sử dụng CSVC trong nhà trường, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, các quy định phòng	-Nhà trường và gia đình và XH phối hợp chặt chẽ làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường - HS thực hiện tốt nội quy trường lớp, nội quy sử dụng CSVC trong nhà trường, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, các quy định phòng học bộ môn.

				học bộ môn.	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Thực hiện HĐTN, HN theo CT GDPT 2018 -Tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, tiết kiệm, bảo tồn thiên nhiên, giáo dục truyền thống địa phương trong một số môn học: GDCD, Sinh, Địa, Sử..., HĐNG	- Thực hiện HĐTN, HN theo CT GDPT 2018 -Tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, tiết kiệm, bảo tồn thiên nhiên, giáo dục truyền thống địa phương trong một số môn học: GDCD, Sinh, Địa, Sử..., HĐNG	- Thực hiện HĐTN, HN theo CT GDPT 2018 . -Tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, tiết kiệm, bảo tồn thiên nhiên, giáo dục truyền thống địa phương trong một số môn học: GDCD, Sinh, Địa, Sử..., HĐNG	-HĐNGLL theo tháng, chuyên đề Thành phố . -Tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, tiết kiệm, bảo tồn thiên nhiên, giáo dục truyền thống địa phương trong một số môn học: GDCD, Sinh, Địa, Sử..., HĐNG
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	*Kết quả rèn luyện -Tốt: > = 90 %. - Chưa đạt dưới 0,3% * *Kết quả học tập* : Đạt, Khá, Tốt từ 95% trở lên ; Chưa đạt dưới 4% * Sức khỏe: Tốt	*Kết quả rèn luyện -Tốt: > = 90 %. - Chưa đạt dưới 0,3% * *Kết quả học tập*: Đạt, Khá, Tốt từ 95% trở lên ; Chưa đạt dưới 4% * Sức khỏe: Tốt	*Kết quả rèn luyện -Tốt: > = 90 %. - Chưa đạt dưới 0,3% * *Đánh giá kết quả học tập*: Đạt, Khá, Tốt từ 95% trở lên ; Chưa đạt dưới 4% * Sức khỏe: Tốt	* Xếp loại Hạnh kiểm -Tốt: > = 85 %. -Không có học sinh xếp loại HK yếu * *Xếp loại học lực*: TB trở lên 95% - 100 %
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học lên lớp 7	Tiếp tục học lên lớp 8	Tiếp tục học lên lớp 9	Tiếp tục học lên lớp 10 hoặc đi học nghề

Quang Trung , Ngày 22 tháng 8 năm 2023.

Hiệu Trưởng

(Đã kí)

Nguyễn Thị Tám

UBND HUYỆN AN LÃO **Biểumẫu 3.5**
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2022-2023 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bối dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	2022-2023	CBQL	02	-Mô đun 3 "Quản trị tài chính trường THCS theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm - Mô đun 4 "Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh ở trường THCS" - Mô đun 5 "Quản trị chất lượng giáo dục ở trường THCS" - Mô đun 9 "Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong quản trị trường THCS	- Trực tuyến Tự học,	Chứng chỉ
		Giáo viên	28	-Mô đun 3 "Kiểm tra, đánh giá học sinh THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực" - Mô đun 4 " Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất năng lực HS THCS" - Mô đun 5"Tư vấn và hỗ trợ học sinh THCS trong hoạt động giáo dục và dạy học" - Mô đun 9 "Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh THCS	- Trực tuyến Tự học,	Chứng chỉ
		Nhân viên	02	- Bồi dưỡng thực hiện chuyển đổi số, chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên	Trực tiếp	Chứng chỉ

2	2023-2024	CBQL	02	- Mô đun 6 "Xây dựng văn hóa nhà trường THCS - Mô đun 7" Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trường ở trường THCS - Mô đun 8" Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh ở trường THCS"		Chứng chỉ
		Giáo viên	09 01 28	- Nâng chuẩn , bồi dưỡng dạy môn KHTN, lịch sử và địa lý -Mô đun 6 "Xây dựng văn hóa nhà trường THCS -Mô đun 7 "Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường ở trường THCS" -Mô đun 8 "Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học/THCS/THPT"	Trực tiếp, kết hợp trực tuyến	Đại học, Chứng chỉ
		Nhân viên	03	- Bồi dưỡng thực hiện chuyển đổi số, chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên		
3	2024-2025	CBQL	02	- Bồi dưỡng thực hiện chuyển đổi số, chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên		
		Giáo viên	30	-Nâng chuẩn , bồi dưỡng dạy môn KHTN, lịch sử và địa lý - Bồi dưỡng thực hiện chuyển đổi số, chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên	Trực tiếp, kết hợp trực tuyến	Đại học Chứng chỉ
		Nhân viên	03	- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên		

Quang Trung, ngày 22 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Nguyễn Thị Tám